

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2022/HS-ST**
Ngày: 17/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Hoài Phong**

Ông **Nguyễn Văn Thiện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Thị N H, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TN; Nơi đăng ký tạm trú: 327/1B đường PVT, Phường A, Quận B, Tp HCM; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (1982) và bà Vũ Thị L (1977); bị cáo chung sống với Huỳnh Minh S (1997) và có 01 con (2019); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2021, cùng ngày được trả tự do (có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Q Đ, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Trú tại: 431/7B PVT, Phường B, Quận B, Tp HCM

2/ Huỳnh Minh S, sinh năm: 1997 (có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã MT, tp CL, tỉnh ĐT

** Người làm chứng:*

1/ Đoàn Thành L, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: ấp N, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang

2/ Trần Thị H, sinh năm: 1950 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Ng, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2021, Vũ Thị N H khai cho rằng đi cùng Nguyễn Q Đ đến quán nước mang tên “Góc Phố” tại Phường A, Quận B, Tp HCM để gặp người quen tên thường gọi là T (không rõ nhân thân, là bạn làm chung trước đây của Đ) để lấy ma túy đem về tỉnh TG giúp T. Theo thỏa thuận, khi giao xong ma túy thì T sẽ trả cho Đ số tiền 2.800.000 đồng đã nợ Đ trước đó. Sau đó H, Đ đứng trước quán khoảng 10 phút thì có một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đến đưa cho Đ 01 túi vải dây rút màu đỏ có chứa ma túy, sau đó Đ đưa lại cho H. H mang túi vải này rồi đem về nhà cất giữ.

Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 01/5/2021 Đ gọi điện thoại kêu H đem theo túi vải đỏ có chứa ma túy đến trạm xe Hùng H chạy tuyến Tp HCM-TG. Khi đi, H bỏ túi vải ở túi áo khoác trong bên trái đang mặc. Khi gặp Đ thì H đưa áo khoác cho Đ nhưng Đ không chịu mặc mà kêu H mặc rồi đi cùng Đ về TG để đưa cho T. Khi ở trên xe, Đ mượn chiếc điện thoại Nokia màu đen của H, gắn sim của mình vào để liên lạc với T hẹn ra đón.

Đến 06 giờ 05 phút cùng ngày, khi xe khách đến khu vực ngã tư Lương Phú thuộc ấp Ng, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG, H và Đ xuống xe để đợi T đến đón thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh TG phối hợp cùng Công an huyện CT và Công an xã TCN kiểm tra, bắt quả tang túi vải màu đỏ trên người của H, bên trong có 02 túi nylon màu trắng có viền màu đỏ được vuốt kín. Gói thứ nhất bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Gói thứ hai bên trong có 02 gói nylon màu trắng, có viền màu đỏ được vuốt kín, bên trong mỗi gói nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Bản kết luận giám định số 71/KLGD-PC09 ngày 02/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TG kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,4944 gam, loại Methamphetamine (Trong đó mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 2,5244 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1 có khối lượng 2,4119 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2 có khối lượng 2,5581 gam).

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSCT ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TG đã truy tố bị cáo Vũ Thị N H để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

- Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để nuôi con nhỏ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cùng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị N H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, 50; điểm n, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm tù.

Về vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS),

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 71, ghi ngày 02 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên-Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; 01 túi vải màu đỏ dạng túi rút; 01 cây kim tây màu trắng; 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu có chữ Chanel.

Đề nghị trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đen (không kiểm tra chi tiết bên trong) cho bị cáo H;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen 106 đen (không kiểm tra chi tiết bên trong).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị N H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ, giám định vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: vào ngày 01/5/2021 tại ấp Ngã Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện CT, tỉnh TG bị cáo Vũ Thị N H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 7,4944 gam là Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Thị N H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vào thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Trong lời khai ban đầu sau khi bị bắt quả tang, Nguyễn Q Đ thừa nhận khi T đưa túi màu đỏ thì Đ biết được bên trong là ma túy, Đ đưa túi ma túy cho H giữ rồi bàn bạc với H về kế hoạch đi Tiền Giang để mang túi ma túy cho T; trên đường đi Đ giúp H liên lạc hẹn điểm gặp T. Tuy nhiên các lời khai sau đó Đ cho rằng không biết túi màu đỏ có ma túy, việc H tàng trữ trái phép chất ma túy rồi mang về Tiền Giang thì Đ không biết, việc liên lạc với T chỉ là để lấy tiền nợ.

Cho tiến hành đối chất giữa Đ và H thì Đ vẫn giữ lời khai như trên, không thừa nhận lời khai ban đầu.

Ngoài lời khai của H, Đ thì không có chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự Đ với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Đối tượng tên thường gọi là T do H không biết rõ nhân thân (chỉ biết ở xã HT, huyện C, tỉnh TG) nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[5] Cơ quan điều tra tách riêng hành vi của Đ và T để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

-01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 71, ghi ngày 02 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên-Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

-01 túi vải màu đỏ dạng túi rút; 01 cây kim tây màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu có chữ Chanel bị cáo dùng để chứa, giữ ma túy và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đen (không kiểm tra chi tiết bên trong), theo bị cáo H khai là của bị cáo cho Nguyễn Q Đ mượn sử dụng, Đ không có sử dụng để liên lạc với T, do đó cần trả lại cho bị cáo.

-01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen 106 đen (không kiểm tra chi tiết bên trong), bị cáo H cho Đ mượn để liên lạc với T, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

-01 điện thoại di động Realme màu xanh đen số IMEI: 1867740050333197 của anh Huỳnh Minh S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trao trả cho anh S là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thị N H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N H **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 01 ngày tạm giữ (ngày 01/5/2021).

2. Về xử lý vật chứng. *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;*

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 71, ghi ngày 02 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên-Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; 01 túi vải màu đỏ dạng túi rút; 01 cây kim tây màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu có chữ Chanel.

Trả cho bị cáo Vũ Thị N H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đen (không kiểm tra chi tiết bên trong);

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen 106 đen (không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, anh S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Q Đ vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh`